TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-LĐ	*Bắc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- BẮC NINH

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:ông Nguyễn Đức Nhường.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh tham gia phiên họp*:**ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 2- Bắc Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 13/2025/TLST-VLĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 01/2025/QĐST-LĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1.Người yêu cầu: Chị Nông Thị Bé L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: thôn H, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền: Văn phòng luật sư B. Địa chỉ: Số 49, đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh *(theo hợp đồng ủy quyền số 0108/2025/HĐUQ ngày 01/8/2025)* do ông Lê Văn T- Luật sư; bà Phạm Thị G- Luật sư đại diện tham gia tố tụng. (bà G có mặt; ông T vắng mặt)

2.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bảo hiểm xã hội tỉnh B. Địa chỉ: số 275 đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh- Do ông Hồ Minh T - Giám đốc, là đại diện.

Người được ủy quyền: ông Phạm Đăng H – Trưởng phòng Kiểm tra, Bảo hiểm xã hội tỉnh B. Địa chỉ: số 275 đường H, phường B, tỉnh Bắc Ninh (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Công ty TNHH L (Việt Nam). Địa chỉ: Lô E, KCN Q, phường N, tỉnh Bắc Ninh. Do ông Z – Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật công ty.

Người được ủy quyền: ông Du J – Giám đốc cấp cao (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Chị Nông Thị T, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp chị Nông Thị Bé L do chị Phạm Thị Giang là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 28/3/2020, chị Nông Thị T (sinh năm 1994, là chị gái ruột của chị Nông Thị Bé L) đã sử dụng chứng minh nhân dân số 095215458 do Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 20/7/2011 cùng một số giấy tờ khác mang tên Nông Thị Bé L để ký kết Hợp đồng lao động số 91025684 với Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) và tham gia BHXH tại Công ty. Trên cơ sở hồ sơ mà chị T cung cấp, BHXH tỉnh Bắc Giang đã cấp sổ BHXH mã số 0620129604 đứng tên Nông Thị Bé L cho chị T. Chị T tham gia BHXH tại Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2021 và đã chốt sổ BHXH.

Trong khi đó, chị Nông Thị Bé L cũng tham gia lao động và đóng BHXH với mã số 0620129604 trong cùng giai đoạn này. Cụ thể, từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, chị L làm giáo viên và tham gia BHXH tại Trường Mầm non TH, địa chỉ: Thôn Bản Slành, xã TH, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Như vậy, trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, đã có hai đơn vị cùng đóng BHXH cho mã số 0620129604 đứng tên Nông Thị Bé L, gồm:

- Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam).

- Trường Mầm non TH.

Việc đóng trùng BHXH này dẫn đến việc chị L không được giải quyết các chế độ BHXH theo quy định. Vì vậy, chị L đã tiến hành việc yêu cầu Toà án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nông Thị T (mang tên Nông Thị Bé L) và Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) vô hiệu.

Ngày 10/3/2025, Toà án nhân dân thị xã Việt Yên đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự và ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-LĐ có nội dung: *tuyên bốHợp đồng lao động số 91025684 ngày 28/3/2020 ký kết giữa Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) và người lao động Nông Thị Bé L nhưng thực tế là chị Nông Thị T ký vô hiệu.*

Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên (nay là TAND khu vực 2- Bắc Ninh)chưa xem xét và giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng lao động vô hiệu. Vì vậy, cơ quan Bảo hiểm xã hội đã từ chối giải quyết yêu cầu giảm trùng BHXH, điều chỉnh và xác nhận lại thời gian tham gia BHXH cho chị Nông Thị Bé L theo đúng thời gian lao động và đóng BHXH thực tế của chị L (thể hiện tại Văn bản số 819/BHXH-QLT ngày 02/7/2025 của BHXH khu vực XI).

Naychị Nông Thị Bé L yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh xem xét, giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao độngsố 91025684 ký giữa chị Nông Thị T (đứng tên Nông Thị Bé L) với Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) vô hiệu. Cụ thể:Đề nghị Toà án yêu cầu cơ quan BHXH điều chỉnh và xác nhận lại thời gian tham gia BHXH của chị Nông Thị Bé L (mã số BHXH: 0620129604) theo đúng thời gian tham gia BHXH thực tế của chị L.

Chị Nông Thị Bé L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa chị với Trường mầm non TH theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 0620129604 sau khi điều chỉnh.

Ngoài nội dung trên, chị L không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Bắc Ninh (do ông Phạm Đăng Hồng - Trưởng Phòng Kiểm tra, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Bắc Ninh trình bày:

Theo dữ liệu trên phần mềm của cơ quan BHXH đang quản lý cho thấy:

Bà Nông Thị Bé L, sinh ngày 30/5/1996, số CCCD 006096000481, mã số BHXH 0620129604, có thời gian đóng BHXH:

- Từ tháng 04/2020 đến tháng 08/2021 tại Công ty TNHH LU-ICT (Việt Nam) do Văn phòng BHXH tỉnh Bắc Giang quản lý Thu.

- Từ tháng 03/2021 đến tháng 05/2021, Trường mầm non TH; Từ tháng 09/2021 đến tháng 01/2022, Trường mầm non Đ; Từ tháng 10/2022 đến tháng 05/2023, Trường mầm non TH do BHXH huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn quản lý Thu.

Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và xác nhận quá trình đóng BHXH của mã số sổ BHXH 0620129604 từ bà Nông Thị Bé L, sinh ngày 30/5/1996, thành bà Nông Thị T, sinh năm 1994, có thời gian đóng BHXH từ tháng 04/2020 đến tháng 08/2021 (01 năm 4 tháng).

Các bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên hệ với BHXH tỉnh Bắc Ninh để được hướng dẫn cấp lại, đổi, điều chỉnh nội dung trên sổ BHXH theo quy định.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH LU-ICT (Việt Nam) do ông Du Jun là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 10/3/2025, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã có quyết định số 01/2025/QĐST-LĐ về việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Theo đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị Bé L: Tuyên bố hợp đồng lao động số 91025684 ngày 28/3/2020 ký kết giữa công ty TNHH LU-ICT (Việt Nam) với chị Nông Thị Bé L (thực tế là chị Nông Thị T) vô hiệu. Các đương sự liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết chế độ về bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên quyết định trên của Tòa án chưa có nội dung giải quyết về việc tuyên bố hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

Công ty TNHH LU-ICT (Việt Nam) đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công ty đối với người lao động Nông Thị Bé L (tức chị Nông Thị T) theo đúng quy định của pháp luật và thực tế chị Nông Thị Bé L (tức Nông Thị T) đã chấm dứt hợp đồng lao động với công ty TNHH LU-ICT (Việt Nam). Nay chị Nông Thị Bé L, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Hợp Thành, xã Bằng Vân, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu, yêu cầu cơ quan BHXH điều chỉnh và xác nhận lại thời gian tham gia BHXH của chị Nông Thị Bé L (mã số BHXH: 0620129604) theo đúng thời gian tham gia BHXH thực tế của chị L. Chị L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 0620129604 sau khi điều chỉnh thì đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật và yêu cầu của các bên đương sự giải quyết theo quy định. Ngoài ra công ty TNHH LU-ICT (Việt Nam) không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nông Thị T trình bày:

Khoảng tháng 3/2020, do chị bị mất giấy chứng minh nhân dân nên không thể xin việc vào Công ty. Vì vậy, chị đã mượn giấy tờ tùy thân của em gái là Nông Thị Bé L, sinh ngày 30/5/1996, CCCD số: 006196000691 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 07/6/2023, địa chỉ: thôn Hợp Thành, xã Bằng Vân, tỉnh Thái Nguyên (bao gồm CMND và một số giấy tờ khác) để ký Hợp đồng lao động số 91025684 với Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) và tham gia BHXH dưới mã số 0620129604 đứng tên Nông Thị Bé L.

Việc làm này dẫn đến tình trạng đóng trùng BHXH đối với mã số BHXH 0620129604 đứng tên em gái chị Nông Thị Bé L trong giai đoạn tháng 3/2021 đến tháng 5/2021. Cụ thể:

Trong cùng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021 (01 năm 4 tháng), có hai đơn vị cùng đóng BHXH cho mã số 0620129604 đứng tên Nông Thị Bé L, gồm:

- Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) (do chị mượn hồ sơ của em gái để làm việc và đóng BHXH).

- Trường Mầm non TH (do em gái chị thực tế làm việc và đóng BHXH).

Việc đóng trùng nêu trên khiến cơ quan BHXH không thể giải quyết các chế độ BHXH cho em gái chị theo quy định. Vì vậy, em gái chị đã làm thủ tục yêu cầu TAND thị xã Việt Yên tuyên bố Hợp đồng lao động do chị ký với Công ty LU vô hiệu để Cơ quan BHXH có cơ sở giải quyết giảm trùng BHXH và giải quyết chế độ thai sản cũng như chốt sổ BHXH cho em gái chị.

Ngày 10/3/2025, TAND thị xã Việt Yên đã mở phiên họp và ra Quyết định tuyên Hợp đồng lao động mà chị ký dưới tên em gái chị Nông Thị Bé L là vô hiệu. Tuy nhiên do quyết định của Tòa án chưa giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu nên chị em chị chưa giải quyết được chế độ Bảo hiểm xã hội.

Chị hoàn toàn đồng ý với yêu cầu của em gái chị về việc yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên Hợp đồng lao động số 91025684 ký giữa chị (nhưng đứng tên Nông Thị Bé L) và Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) vô hiệu. Cụ thể như sau:

Chị nhất trí đề nghị Toà án yêu cầu cơ quan BHXH điều chỉnh và xác nhận lại thời gian tham gia BHXH của em gái chị - Nông Thị Bé L (mã số BHXH: 0620129604) theo đúng thời gian tham gia BHXH thực tế. Cụ thể: loại trừ thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2021 (01 năm 4 tháng). ChịNông Thị Bé L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 0620129604 sau khi điều chỉnh. Chị Nông Thị Bé L có quyền liên hệ cơ quan BHXH có thẩm quyền để làm thủ tục hiệu chỉnh hồ sơ BHXH theo quy định.

Đối vớiquyền lợi BHXH của chị trong thời gian lao động tại Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) từ tháng 04/2020 đến tháng 05/2021 (01 năm 4 tháng), chị đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và đề nghị : Căn cứ vào các Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 361, Điều 362, Điều 363, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị Bé L về việc giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Xác nhận thời gian đóng BHXH từ tháng 04/2020 đến tháng 08/2021 (01 năm 04 tháng) của mã số sổ BHXH 0620129604 đứng tên chị Nông Thị Bé L không phải là của chị Nông Thị Bé L.

- Hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và xác nhận quá trình đóng BHXH của mã số sổ BHXH 0620129604 của chị Nông Thị Bé L, sinh ngày 30/5/1996. Chị Nông Thị Bé L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa chị với Trường mầm non TH.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nông Thị Bé L phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninhnhận định:

[1]Về sự vắng mặt của người tham gia phiên họp: Người đại diện theo ủy quyền của người có yêu cầu là ông Lê Văn Tiến, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Hợp đồng lao động mà chị Nông Thị Bé L yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) có địa chỉ tại phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là phường Nếnh, tỉnh Bắc Ninh). Căn cứ khoản 5 Điều 33; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019, Tòa án nhân dân khu vực 2- Bắc Ninh giải quyết là đúng quy định.

[3] Về yêu cầu của chị chị Nông Thị Bé L đề nghị giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu, xét thấy: Ngày 10/3/2025, Toà án nhân dân thị xã Việt Yên đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự và ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-LĐ có nội dung: *tuyên bố Hợp đồng lao động số 91025684 ngày 28/3/2020 ký kết giữa Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) và người lao động Nông Thị Bé L nhưng thực tế là chị Nông Thị T ký vô hiệu.*Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên chưa xem xét và giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng lao động vô hiệu. Do thiếu nội dung này, BHXH khu vực XI (nay là BHXH tỉnh Bắc Ninh) đã từ chối giải quyết yêu cầu giảm trùng BHXH, điều chỉnh và xác nhận lại thời gian tham gia BHXH cho chị Nông Thị Bé L theo đúng thời gian lao động và đóng BHXH thực tế của chị L.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019, Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ thì thấy: mặc dù hợp đồng lao động giữa chị Nông Thị Bé L (thực tế là chị Nông Thị T) ký với Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) là vô hiệu nhưng thực tếchị Nông Thị T có làm việc tại Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2021, Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) có đóng bảo hiểm xã hội cho chị Nông Thị T (nhưng mang tên Nông Thị Bé L, số sổ là 0620129604) tổng số thời gian là 01 năm 04 tháng. Do vậy xác định thực tế từ tháng 4/2020 đến tháng 8/2021Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) đóng bảo hiểm cho người lao động Nông Thị T chứ không phải chị Nông Thị Bé L chỉ là cùng một sổ bảo hiểm số 0620129604 mang tên chị Nông Thị Bé L. Cùng một sổ bảo hiểm mang tên Nông Thị Bé L, số 0620129604 trong thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 5/2021, đã có hai đơn vị cùng đóng BHXH cho mã số 0620129604 đứng tên Nông Thị Bé L, gồm: 1. Công ty TNHH LU – ICT (Việt Nam) đóng cho người lao động đứng tên Nông Thị Bé L nhưng thực tế là chị Nông Thị T (em gái chị L); 2. Trường Mầm non TH. Việc đóng trùng BHXH này dẫn đến

việc chị Nông Thị Bé L không được giải quyết các chế độ BHXH theo quy định. Do vậy, chị Nông Thị Bé L yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng lao động vô hiệu, yêu cầu cơ quan BHXH điều chỉnh và xác nhận lại thời gian tham gia BHXH của chị Nông Thị Bé L (mã số BHXH: 0620129604) theo đúng thời gian tham gia BHXH thực tế của chị L là có căn cứ chấp nhận. Chị Nông Thị Bé L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa chị với Trường mầm non TH theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 0620129604 sau khi điều chỉnh.

[5] Chị Nông Thị Bé L và chị Nông Thị T có quyền liên hệ với cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh thông tin nhân thân từ Nông Thị Bé L thành Nông Thị T. Chị Nông Thị Bé L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 0620129604 sau khi điều chỉnh theo đúng thời gian thực tế của Nông Thị Bé L. Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Chị Nông Thị Bé L phải chịu lệ phí theo quyđịnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 33, Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 361, Điều 362, Điều 363, Điều 365, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 2 Điều 10 Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nông Thị Bé L về việc giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Xác nhận thời gian đóng BHXH từ tháng 04/2020 đến tháng 08/2021 (01 năm 04 tháng) của mã số sổ BHXH 0620129604 đứng tên chị Nông Thị Bé L không phải là của chị Nông Thị Bé L.

- Hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH và xác nhận quá trình đóng BHXH của mã số sổ BHXH 0620129604 của chị Nông Thị Bé L, sinh ngày 30/5/1996. Chị Nông Thị Bé L được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa chị với Trường mầm non TH.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nông Thị Bé L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự,

nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phíđã nộp theo biên lai thu số 0005096 ngày 30/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông báo quyết định hoặc niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BắcNinh
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Người yêu cầu; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường